

Số **4077**/BNN-TCTL

Hà Nội, ngày **13** tháng **11** năm 2013

V/v cung cấp số liệu thiên tai

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Phúc đáp văn bản số 9478/VPCP-TKBT ngày 11/11/2013 của Văn phòng Chính phủ về việc cập nhật số liệu thống kê phục vụ báo cáo giải trình, trả lời chất vấn của Thủ tướng Chính phủ tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp những số liệu về thiên tai như sau:

1. Tình hình thiên tai tính đến đầu tháng 11 năm 2013

Từ đầu năm đến nay, thiên tai ở nước ta diễn biến phức tạp và bất thường. Bão xuất hiện sớm và nhiều hơn so với trung bình nhiều năm. Ngay từ đầu năm đã xuất hiện bão số 1 và trong tháng 2 tiếp tục có ATNĐ trên biển Đông đã gây ra các đợt mưa trái mùa làm thiệt hại về sản xuất đối với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Tính đến đầu tháng 11/2013 đã có 14 cơn bão và 4 ATNĐ hoạt động trên biển Đông, trong đó có 11 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta (bão số 1, số 2, số 3, số 5, số 6, số 8, số 10, số 11, số 12, số 13 và số 14). Đáng lưu ý nhất là các cơn bão mạnh liên tiếp số 10 và số 11 đổ bộ vào các tỉnh miền Trung vào tháng 10 gây mưa, lũ đặc biệt lớn làm thiệt hại nặng nề về người, tài sản; đặc biệt là siêu bão Haiyan- là cơn bão mạnh nhất trên thế giới đã đổ bộ vào Philippin gây thiệt hại nghiêm trọng về người và hạ tầng, khi vào biển Đông là cơn bão số 14, bão có cường độ mạnh di chuyển nhanh, thay đổi hướng nhiều lần, dịch chuyển từ khu vực giữa biển Đông lên vịnh Bắc Bộ. Theo thống kê, năm 2013 là một trong những năm có số lượng cơn bão hoạt động trên biển Đông và đổ bộ vào nước ta là lớn nhất từ trước đến nay.

Ở Bắc Bộ đã xảy ra nhiều đợt mưa lớn, trong đó các đợt mưa cuối tháng 5, trung tuần tháng 7, đầu tháng 9 đã gây thiệt hại lớn đối với các tỉnh miền núi Bắc Bộ, trong đó đặc biệt nghiêm trọng là trận lũ quét xảy ra vào đầu tháng 9 tại huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Lũ lớn cũng đã xuất hiện trên hệ thống sông Thái Bình sau nhiều năm không có lũ. Toàn bộ các hồ chứa ở Bắc Bộ đều đạt và vượt mức nước dâng bình thường, trong đó các hồ chứa lớn như Sơn La, Hoà Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Bản Chác, Cẩm Sơn, Núi Cốc... và các hồ chứa vừa đã phải nhiều lần thực hiện việc xả lũ.

Đồng bằng sông Cửu Long đã xuất hiện lũ, một số trạm chính vùng Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên ở mức báo động 2, báo động 3.

Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác như dông mạnh kèm theo sét và lốc xoáy, mưa đá với mức độ đặc biệt nghiêm trọng, quy mô lớn đã xảy ra ở nhiều nơi, có địa phương đã xảy ra từ 4 đến 6 đợt như Cao Bằng, Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đắk Lắk, Đồng Tháp,... Đặc biệt nghiêm trọng là trận lốc xoáy kèm theo mưa đá lớn nhất

trong hàng chục năm qua đã tàn phá nhiều nhà cửa, gây thiệt hại lớn về sản xuất đối với tỉnh Lào Cai vào cuối tháng 3. Tính từ đầu năm, trên phạm vi cả nước đã xảy ra 207 đợt dông, lốc, sét, mưa đá.

- Triều cường rất lớn đã làm nhiều khu vực thấp trũng của thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Bình Dương, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Trà Vinh bị ngập sâu, gây ách tắc giao thông, ảnh hưởng đáng kể đến sản xuất và sinh hoạt của người dân (*đỉnh triều tại trạm Phú An trên sông Sài Gòn ngày 23-10 đạt mức 1,68m, vượt mức báo động III là 0,18m và vượt đỉnh triều lịch sử (1,62m) năm 2012. Đây là đỉnh triều cao nhất trong vòng hơn 60 năm qua*).

Một số đợt bão, mưa lũ điển hình:

- Con bão số 2

Bão số 2 hình thành từ vùng áp thấp trên khu vực phía Đông quần đảo Hoàng Sa, di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc. Sáng ngày 22/6, cường độ bão tăng lên cấp 8, cấp 9, giật cấp 10, cấp 11. Chiều tối ngày 22/6, sau khi vượt qua đảo Hải Nam - Trung Quốc, bão chuyển hướng đi lên phía Bắc, ven theo bờ biển các tỉnh Nam Định Thái Bình, Hải Phòng. Đêm ngày 23/6, bão số 2 đổ bộ vào đất liền thuộc các tỉnh Thái Bình, Hải Phòng, gây ra gió mạnh cấp 8, giật cấp 9, cấp 10 ở vùng ven biển. Bão số 2 đổ bộ trùng với thời điểm triều cường nên đã gây sạt lở nghiêm trọng tại một số đoạn đê, kè của các tỉnh Nam Định, Thái Bình và Hải Phòng.

- Đợt mưa, lũ đầu tháng 9 tại các tỉnh Bắc Bộ

Từ 30/8 - 5/9, do ảnh hưởng của không khí lạnh, các tỉnh Bắc Bộ đã xảy ra đợt mưa lớn diện rộng. Mưa tập trung vào ngày 30/8 và từ 4-5/9, lượng mưa phổ biến dưới 230mm, một số trạm mưa lớn hơn như: Mường Tè (Lai Châu) 286mm, Nậm Nhùn (Lai Châu) 243mm, Mường Sại (Sơn La) 270mm, Sa Pa (Lào Cai) 240mm, Bắc Quang (Hà Giang) 251mm, Thổ Bình (Tuyên Quang) 252mm, Tam Dương (Vĩnh Phúc) 277mm, Việt Trì (Phú Thọ) 236mm, Võ Nhai (Thái Nguyên) 301mm, Bắc Sơn (Lạng Sơn) 342mm, Móng Cái (Quảng Ninh) 235mm, Tân Yên (Bắc Giang) 266mm, Cửa Cấm (Hải Phòng) 315mm, Hoài Đức (Hà Nội) 235mm, Bến Bình (Hải Dương) 243mm.

Mưa đã gây lũ quét tại một số tỉnh miền núi, lũ trên một số sông: lưu lượng về hồ Sơn La đạt 12.184m³/s (lớn nhất trong năm); đỉnh lũ trên sông Thao tại Yên Bái: 31,68m (dưới BĐIII 0,32m), sông Thương tại Phủ Lạng Thương: 5,72m (trên BĐII 0,42m), sông Cầu tại Đáp Cầu đạt 6,12m (dưới BĐIII 0,18m).

- **Con bão số 10:** là cơn bão được hình thành trên biển Đông, chiều tối 30/9, vùng tâm bão đi vào địa phận Hà Tĩnh - Quảng Bình gây gió cấp 10-11, giật cấp 12-14, ở phía Nam Vịnh Bắc Bộ và vùng biển ngoài khơi Quảng Trị - Quảng Ngãi có gió mạnh cấp 8-10. Bão gây mưa lớn tại các tỉnh Trung Trung Bộ, trong đó các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Nam phổ biến 200mm; các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Bình từ 400 đến 500mm. Các sông từ Nghệ An đến Thừa Thiên Huế đã xuất hiện một đợt lũ, kết hợp với xả lũ của các hồ trong khu vực đã gây ngập sâu nhiều huyện ở Thanh Hóa, Nghệ An.

- **Cơn bão số 11:** hình thành từ phía Đông miền Trung Philipin, di chuyển ổn định chủ yếu theo hướng Tây, sáng sớm ngày 15/10, tâm bão đổ bộ vào khu vực 2 tỉnh Đà Nẵng - Quảng Nam gây gió cấp 11-12, giật trên cấp 12; các tỉnh từ Quảng Trị đến Thừa Thiên Huế và từ Quảng Ngãi đến Bình Định có gió mạnh cấp 7, cấp 8, giật cấp 9, cấp 10. Bão gây mưa lớn tại các tỉnh Trung Trung Bộ, trong đó các tỉnh Nghệ An và từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi phổ biến 300-400mm; các tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình từ 430 đến 530mm. Các sông từ Nghệ An đến Quảng Nam đã xuất hiện một đợt lũ. Đỉnh lũ trên các sông ở Nghệ An, từ Quảng Trị đến Quảng Nam và Tây nguyên ở mức báo động 2, báo động 3; riêng các sông ở Quảng Bình, Hà Tĩnh đã xảy ra lũ lớn, cụ thể: sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt: 11,26m trên BĐ3: 0,76m; sông Ngàn Phố tại Sơn Diêm: 14,62 trên BĐ3: 1,62m; sông Gianh tại Mai Hóa: 7,93m trên BĐ3: 1,43m. Mưa lớn, lũ cao đã làm ngập sâu nhiều huyện ở các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình.

- **Cơn bão số 14 (siêu bão Haiyan):** Sau khi xuất hiện ở Thái Bình Dương vào ngày 06/11, sáng sớm ngày 8/11, siêu bão Haiyan đã đổ bộ vào miền Trung Philippines, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh trên cấp 17, giật trên cấp 17, di chuyển nhanh theo hướng giữa Tây và Tây Tây Bắc, mỗi giờ đi được khoảng 30-35km. Đến tối ngày 08/10, bão Haiyan vào biển Đông (bão số 14), vị trí tâm bão lúc 22h/08/10 ở vào khoảng 11,9 độ Vĩ Bắc; 120 độ Kinh Đông, sức gió vùng gần tâm bão mạnh cấp 15, cấp 16, giật trên cấp 17, chuyển theo hướng giữa Tây và Tây Tây Bắc, mỗi giờ đi được 35km.

Chiều ngày 9/11, bão vào giữa biển Đông và đổi hướng di chuyển ra vịnh Bắc Bộ, hướng di chuyển hầu như song song và cách đường bờ biển các tỉnh Trung Bộ khoảng từ 200-300km, sức gió mạnh nhất ở vùng gần tâm bão mạnh cấp 13, cấp 14, giật cấp 15, cấp 16 và bão di chuyển chậm hơn, mỗi giờ đi được 20km.

Đến 02h30' ngày 11/11, bão đổ bộ vào khu vực Quảng Ninh – Hải phòng, bão tiếp tục đổi hướng và di chuyển chậm lại theo hướng Bắc tiến sâu vào khu vực phía Nam Trung Quốc, suy yếu dần thành áp thấp nhiệt đới và tan dần. Do ảnh hưởng của bão, khu vực Vịnh Bắc Bộ (bao gồm đảo Hòn Ngư, các huyện đảo Cô Tô, Bạch Long Vĩ, Cát Hải) có gió mạnh cấp 8 - 10, vùng gần tâm bão đi qua cấp 11, cấp 12, giật cấp 13, cấp 14. Các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Thanh Hóa có gió mạnh cấp 6 - 7, giật cấp 8 - 9. Ở các tỉnh ven biển phía Đông Bắc Bộ từ Ninh Bình đến Quảng Ninh có gió mạnh cấp 7 - 8, vùng gần tâm bão cấp 9 - 11, giật cấp 12 - 13; các tỉnh Trung Bộ và phía Đông đồng bằng Bắc Bộ đã có mưa to, lượng mưa phổ biến khoảng 200mm và không gây lũ trên các hệ thống sông.

2. Tình hình thiệt hại

2.1. Năm 2013: Từ đầu năm đến nay đã có 210 người chết và mất tích; 780 người bị thương; 11.584 nhà bị đổ, sập, trôi; 460.772 nhà bị ngập, hư hại, tốc mái; 121.205 ha diện tích lúa, mạ bị thiệt hại; 157.947 ha hoa màu bị thiệt hại; 82.881 ha cây công nghiệp và cây ăn quả bị thiệt hại; 102.205 ha thủy sản bị mất và 17,593 triệu m³ đất, đá đường giao thông bị sạt lở. **Ước tính tổng giá trị thiệt hại về vật chất khoảng 23.071 tỷ đồng (có phụ lục chi tiết kèm theo).**

2.2. Năm 2012:

Năm 2012, có 10 cơn bão và 02 ATNĐ hoạt động trên Biển Đông; 11 trận động đất có cường độ từ 3,3 đến 4,7 độ và nhiều đợt dông, lốc xoáy kèm mưa đá.

Thiên tai đã làm 258 người chết và mất tích; 408 người bị thương; 6.292 nhà bị đổ, sập, trôi; 101.756 nhà bị ngập, hư hại, tốc mái; 408.383 ha diện tích lúa và hoa màu bị thiệt hại; 3.240.069 m³ đất đá bị sạt lở,.. ***Ước tính thiệt hại về vật chất khoảng 16.000 tỷ đồng*** (Thủ tướng Chính phủ đã có các Quyết định hỗ trợ cho địa phương, Bộ, ngành bị ảnh hưởng bởi thiên tai để cứu đói, khắc phục hậu quả với tổng số tiền là: **1.445,8 tỷ đồng và 6.500 tấn gạo**).

2.3. Năm 2011:

Năm 2011, có 7 cơn bão và 7 ATNĐ hoạt động trên Biển Đông; nhiều đợt mưa, lũ lớn tại các tỉnh Trung Bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long; có khoảng trên 70 đợt dông, lốc xoáy kèm mưa đá ở nhiều tỉnh thành trong cả nước. Ngoài ra đã xảy ra một số trận động đất ở các tỉnh Cao Bằng, Sơn La.... nhưng với cường độ thấp, không gây thiệt hại.

Thiên tai đã làm 295 người chết và mất tích; 274 người bị thương; 2.170 nhà bị đổ, sập, trôi; 447.694 nhà bị ngập, hư hại, tốc mái; 350.367 ha diện tích lúa và hoa màu bị thiệt hại; 9.689.559 m³ đất đá bị sạt lở,.. ***Ước tính thiệt hại về vật chất khoảng 12.703 tỷ đồng*** (Thủ tướng Chính phủ đã có các Quyết định hỗ trợ cho địa phương, Bộ, ngành bị ảnh hưởng bởi thiên tai để cứu đói và khắc phục hậu quả với tổng số tiền là **922 tỷ đồng và 11.600 tấn gạo**);

3. Công tác khắc phục hậu quả từ đầu năm đến đầu tháng 11 năm 2013

- Thủ tướng Chính phủ đã có các quyết định hỗ trợ, tạm ứng cho các địa phương để cứu đói, khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi với tổng kinh phí **1.159,1 tỷ đồng và 9.786 tấn gạo**.

- Các địa phương đã chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để xử lý các nhu cầu cấp bách cho nhân dân. Các Bộ cũng đã sử dụng kinh phí hỗ trợ địa phương khắc phục cơ sở hạ tầng thuộc diện quản lý trực tiếp như điện lực, thông tin, giao thông, trường học, trạm y tế. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức kêu gọi sự hỗ trợ của các cộng đồng và phân bổ hỗ trợ cho các địa phương bị thiệt hại nặng.

- Về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: một số địa phương hiện thiếu giống cây trồng để khôi phục sản xuất kịp thời (vụ Đông). Một số tỉnh có diện tích cây cao su bị gãy đổ nhiều cần được hỗ trợ để phục hồi.

- Vừa qua một số hồ chứa thủy lợi, thủy điện phải xả lũ đã gây ngập úng cho vùng hạ lưu đập gây bức xúc trong dư luận. Việc xả lũ của các hồ khi mưa lớn vượt quá khả năng tích nước là điều bất khả kháng, nhưng để tránh thiệt hại cần phải xây dựng hệ thống cảnh báo và có quy chế để thực hiện cảnh báo, chỉ đạo hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng tránh. Mặt khác về lâu dài phải quy hoạch dân cư vùng hạ du, tạo hành lang thoát lũ an toàn.

- Cơ sở hạ tầng về giao thông, đê điều, đập thủy lợi, trường học, trạm y tế và các công trình công cộng khác mới chỉ được khắc phục tạm thời để hoạt động, cần có đầu tư, nâng cấp kiên cố để an toàn trước thiên tai tiếp theo.

4. Đề xuất, kiến nghị

Để tiếp tục hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả bão, lũ và các thiên tai khác, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị Chính phủ:

4.1. Về trước mắt:

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho các địa phương bị thiệt hại để khôi phục cơ sở hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ giống cây trồng để sớm ổn định đời sống và sản xuất cho nhân dân, đặc biệt đối với các tỉnh miền Trung bị thiệt hại nặng nề trong cơn bão số 10, 11, 14 và các thiên tai khác;

- Có chính sách hỗ trợ hoặc khoan nợ, cho vay tiếp đối với hộ nông dân bị thiệt hại nặng về cây cao su; hộ ngư dân có tàu thuyền đánh cá bị hư hỏng nặng.

- Bổ sung kinh phí cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý cấp bách các công trình đê điều, đập thủy lợi (xử lý bước đầu) để đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa bão năm 2013 và những năm tiếp theo;

- Rút kinh nghiệm từ công tác chỉ đạo, điều hành và thực tế triển khai tại địa phương đối phó với siêu bão Haiyan - cơn bão số 14, đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, ngành rà soát, điều chỉnh các phương án, xây dựng các kịch bản phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai để chủ động đối phó với các tình huống có thể xảy ra và báo cáo về Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão TW để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Giao Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các địa phương rà soát các công trình đê điều, hồ đập bị hư hỏng nặng hoặc vỡ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét hỗ trợ trong kế hoạch năm 2014 để khôi phục nâng cấp.

- Giao các địa phương tiếp tục tổ chức cấm biển cảnh báo khu vực ngập lụt để nhân dân biết chủ động phòng tránh, rà soát quy hoạch và xây dựng các dự án di dân vùng trũng thấp hạ lưu các hồ đập lớn báo cáo Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

4.2. Về lâu dài:

- Tiếp tục quan tâm dành vốn đầu tư xây dựng các công trình phục vụ phòng chống thiên tai như tăng cường năng lực giám sát, dự báo thiên tai; nâng cấp đê, kè, hồ chứa; nâng cấp, xây dựng mới các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền.

- Đề nghị Chính phủ giao Ban Chỉ đạo PCLBTW, Bộ Nông nghiệp và PTNT rà soát, điều chỉnh, cập nhật bổ sung Chiến lược phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 (Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ) để phù hợp với tình hình thực tế, sắp xếp thứ tự ưu tiên, đảm bảo tính khả thi cao trong quá trình tổ chức thực hiện Chiến lược;

- Đề nghị Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngành bộ có liên quan ban hành Thông tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển ngành (theo quy định của Luật phòng chống thiên tai).

- Đề nghị Chính phủ ưu tiên bố trí vốn để các tỉnh hoàn thành sớm kế hoạch di dời, sắp xếp ổn định đời sống nhân dân vùng thường xuyên xảy ra thiên tai và vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là đối với tính mạng con người. Đồng thời tăng mức hỗ trợ để bảo đảm điều kiện tối thiểu cần thiết cho các hộ dân ổn định đời sống ở nơi tái định cư.

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 46/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 về phê duyệt đề án quy hoạch tổng thể lĩnh vực tìm kiếm - cứu nạn đến năm 2015-2020 và Quyết định số 1656/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 về việc phê duyệt danh mục quy định chi tiết các chủng loại trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn và danh mục các dự án đầu tư sản xuất, mua sắm trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đến năm 2015;

- Đề nghị Chính phủ giao Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, xây dựng và nâng cấp một số tuyến đường ngang kết nối Quốc lộ 1 với đường Hồ Chí Minh để hỗ trợ đảm bảo giao thông trong tình huống khẩn cấp, phòng chống giảm nhẹ thiên tai. Nâng cấp một số đoạn đường Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh thường xuyên bị ngập lụt theo hướng làm cầu cạn để thoát lũ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Văn phòng Chính phủ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Hoàng Trung Hải (để b/c);
- Lưu VT, TCTL (VT, ĐĐ-3b).

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO THIÊN TAI NĂM 2013 (tính đến ngày 11/11)

(kèm theo công văn số 407/NN-TCTL ngày 13 tháng 11 năm 2013)

LOẠI THIẾT HẠI	HẠNG MỤC	Đơn vị tính	Rét, nắng nóng	Ứng dụng	Đất đai	Đường	Những công trình nhỏ	Lũ Bắc Bộ cuối tháng 7	Mưa lũ, lũ quét tại Bắc Bộ đầu tháng 9	Bão số 1	Bão số 2	Mưa lũ do ảnh hưởng hoàn lưu bão số 3	Bão số 5	Bão số 6	Bão số 8	Bão số 10	Bão số 11 và mưa lũ sau bão	Bão số 13 và mưa lũ sau bão	Bão số 14	TỔNG CỘNG	
NGƯỜI	Số người chết	người	-	-	-	-	5	7	30	1	3	5	5	7	27	13	26	3	-	184	
	Số người mất tích	người	-	-	-	-	-	3	1	-	-	1	-	2	4	4	1	1	-	26	
	Số người bị thương	người	-	-	-	-	-	8	19	-	1	3	6	9	18	208	182	3	84	780	
NHÀ Ở	Nhà sập đổ, cuốn trôi	cái	-	-	-	-	13	41	34	-	16	8	45	183	11	528	9.167	37	45	11.626	
	Nhà bị thiệt hại, tóc mái, xiêu vẹo	cái	-	10	60.895	134	159	414	-	127	173	1.800	1.450	192	201.341	33.419	228	1.401	302.214		
GIÁO DỤC	Nhà bị ngập nước	cái	-	4.506	71	51	6	284	36	-	1.530	45	860	547	13.854	33.973	103.521	415	1.700	161.599	
	Số điểm trường bị ảnh hưởng	điểm	-	29	210	13	-	-	11	-	-	7	9	5	62	843	222	4	12	1.427	
	Phòng học đổ, trôi	phòng	-	-	23	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	4	-	-	-	29	
Y TẾ	Phòng học bị hư hỏng	phòng	-	-	208	-	-	-	-	-	1	2	6	10	-	365	483	12	-	1.087	
	Số BV, BX bị ảnh hưởng	điểm	-	-	9	1	-	-	2	-	-	2	1	-	-	120	4	-	-	139	
	Số phòng đổ, trôi	phòng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	16	-	-	16	
NÔNG LÂM, NGHIỆP	Số phòng thiệt hại	phòng	-	-	11	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	56	-	-	69	
	Diện tích lúa bị thiệt hại	ha	1.787	363	10.067	4.646	589	2.063	4.181	-	11.311	1.301	9.101	51.504	9.807	6.156	6.744	1.452	166	121.238	
	Mất trắng (trên 70%)	ha	180	50	2.853	358	253	950	246	-	3.113	244	1.465	3.989	3.263	4.250	4.039	1	-	25.254	
	Diện tích mạ bị thiệt hại	ha	-	-	-	1	3	-	-	-	129	-	-	-	-	-	-	-	-	133	
	Mất trắng (trên 70%)	ha	-	-	-	1	3	-	-	129	-	-	-	-	-	-	-	-	-	132	
	Diện tích hoa, rau màu bị thiệt hại	ha	1.135	150	12.297	302	697	1.303	1.161	-	6.238	1.405	2.271	8.452	15.895	12.967	92.320	1.355	46.398	204.345	
	Mất trắng (trên 70%)	ha	121	-	4.339	161	421	1.090	213	-	1.476	19	-	1.296	5.684	12.304	82.798	663	-	110.586	
	Diện tích cây công nghiệp dài ngày bị t.hại	ha	4.604	-	390	-	-	6	-	-	-	-	-	-	37	863	22.692	5.467	500	-	34.559
	Diện tích cây công nghiệp ngắn ngày bị t.hại	ha	10.171	-	2.705	32	-	0	419	-	3.122	5	-	6.963	1.515	10.532	2.046	778	-	38.288	
	Diện tích cây ăn quả bị thiệt hại	ha	2.688	749	2.520	-	24	5	-	-	522	-	453	1.150	-	614	1.251	60	-	10.035	
THỦY LỢI	Đại gia súc bị chết	con	974	-	12	6	6	143	8	-	-	2	-	53	11.258	262	3	1	12.728		
	Tiểu gia súc bị chết	con	52	-	53	1.583	41	131	-	183	20	-	14	65	6.167	2.040	-	-	10.349		
	Gia cầm bị chết	con	-	-	4.903	1.499	3.980	1.316	138	-	3.108	20.721	-	21.236	20.842	595.705	97.795	163	-	771.406	
	Chiều dài đê từ cấp IV trở xuống bị thiệt hại	m	-	7.465	-	5.114	-	-	-	-	4.546	-	13	6.775	160	25.670	44.925	-	40	94.707	
	Kê bị thiệt hại	m	-	-	-	-	-	-	-	-	14	-	3	13	-	-	1	-	-	31	
THỦY SẢN	Chiều dài kê bị thiệt hại	m	-	-	117	30	513	40	50	-	3.827	100	40	831	700	5.720	15.015	15	-	26.998	
	Kênh mương bị thiệt hại	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-	411	-	-	-	-	46	-	2	459	
	Chiều dài kênh mương bị thiệt hại	m	-	-	3.746	3.043	428	19.606	75	-	19.497	200	366	8.389	30.376	31.772	147.480	153	-	265.131	
	Khối lượng đất kênh mương bị t.hại	m ³	-	-	45	519	550	100	180	-	100	-	-	-	85.478	66.310	243.355	-	450	397.087	
	Hồ chứa, đập bị thiệt hại	cái	-	-	1	7	76	1	-	-	14	3	8	4	23	75	76	-	-	288	
GIAO THÔNG	Chiều dài đường quốc lộ, tỉnh lộ bị sạt lở, cuốn trôi	m	-	-	30	255	-	-	30	-	-	318	154	385	9.433	67.300	8.950	-	-	86.855	
	Khối lượng đất đường quốc lộ, tỉnh lộ bị thiệt hại	m ³	-	-	15.019.487	15.800	-	14.794	40.700	-	-	33.978	87.262	43.509	187.268	163.479	201.965	-	1.000	15.809.242	
	Khối lượng đá, bê tông đường quốc lộ, tỉnh lộ bị thiệt hại	m ³	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.200	-	-	-	4.200	
	Chiều dài sạt lở, cuốn trôi	m	-	-	1.075	8.985	-	180	3.000	-	14.324	33	100	2.625	1.625	99.501	18.276.870	4.180	-	18.412.498	
	Khối lượng đất đường giao thông nông thôn bị thiệt hại	m ³	-	-	9.777	167.489	7.325	93.470	41.400	-	-	17.500	9.672	11.700	86.040	935.367	399.067	6.410	1.089	1.786.306	
THỦY SẢN	Diện tích nuôi trồng thủy, hải sản bị thiệt hại	ha	1.257	432	64	110	53	62	414	-	14.765	151	324	1.662	75.324	4.652	2.976	4	60	102.310	
	Thiệt hại trên 70%	ha	62	153	24	23	22	59	48	-	10.728	151	5	3.186	1.121	3.381	2.844	-	-	21.807	
	Diện tích nuôi nhuyễn thể bị thiệt hại	ha	-	-	-	-	-	-	-	-	2.600	-	-	-	-	-	-	-	-	2.600	
	Phương tiện khai thác thủy, hải sản bị thiệt hại	cái	-	-	36	8	-	13	-	2	7	-	-	-	4	243	164	5	233	715	

Đu

LOẠI THIẾT HẠI	HẠNG MỤC	Đơn vị tính	Rét, nắng nóng	Úng ngập	Lốc, sét, mưa đá	Lũ quét, sạt lở đất	Những trận lũ nhỏ khác	Lũ Bắc Bộ cuối tháng 7	Mưa lũ, lũ quét tại Bắc Bộ đầu tháng 9	Bão số 1	Bão số 2	Mưa lũ do ảnh hưởng hoàn lưu bão số 3	Bão số 5	Bão số 6	Bão số 8	Bão số 10	Bão số 11 và mưa lũ sau bão	Bão số 13 và mưa lũ sau bão	Bão số 14	TỔNG CỘNG	
T. TIN LIÊN LẠC	Thiết bị tài sản bị hư hại	triệu đ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Cột thông tin bị đổ	cột	-	-	60	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	30	57	-	-	3	151
	Cột tạm	cột	-	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5
	Cột kiên cố	cột	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	1
	Dây thông tin bị đứt	m	-	-	1.093	-	-	-	-	-	-	-	-	5.500	37.901	-	3.607	-	-	-	48.101
	Các công trình khác bị thiệt hại (*)	triệu đ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CÔNG NGHIỆP	Tổng số máy điện thoại cố định bị hư hỏng	cái	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Cột điện bị đổ gãy	cái	-	-	522	2.774	-	13	3	-	9	6	126	1.273	66	1.880	531	-	10	7.213	
	Dây điện bị đứt	m	-	-	2.349	-	-	-	-	-	14	-	100	100	60	73.570	-	-	-	76.193	
	Trạm biến thế bị thiệt hại	cái	-	-	6	-	-	-	-	-	400	1	-	5	22	24	1.156	-	-	1.614	
TỔNG THIẾT HẠI	Tổng thiệt hại bằng tiền mặt	Tr. đồng	162.774	2.492	868.357	200.654	74.191	76.869	317.272	-	1.189.995	31.000	75.895	1.298.587	817.913	13.605.197	4.315.424	34.022	-	23.070.641	

SM

www.LuatVietnam.vn